

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-PT
Ngày 08 - 8 - 2023
V/v: “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phụng

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Thọ

Ông Võ Hoàng Khải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Chúc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 14/2023/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 62/2023/HNGĐ-ST, ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 6 năm 2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phước T, sinh năm 2001. (Có mặt)

ĐKTT: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1997. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phước T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phước T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Văn T1 tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2019, có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống giữa

hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bị đơn không quan tâm đến đời sống gia đình, chỉ lo chơi bời, bỏ bê vợ con nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên đơn đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng bị đơn vẫn không sửa đổi, vợ chồng đã ly thân từ tháng 09/2022 đến nay. Nay xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 25/02/2019, hiện đang sống chung với nguyên đơn. Nay ly hôn, nguyên đơn yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 trình bày:

Bị đơn thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn về thủ tục kết hôn, con chung, tài sản và nợ chung. Bị đơn cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, bản thân bị đơn luôn lo làm ăn và yêu thương vợ con. Nay nguyên đơn khởi kiện, bị đơn có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bị đơn yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 62/2023/HNGĐ-ST ngày 10/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phước T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phước T được ly hôn với ông Nguyễn Văn T1.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn T1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Quỳnh N, giới tính: nữ, sinh ngày 25/02/2019. Bà Nguyễn Thị Phước T chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu cầu. Bà Nguyễn Thị Phước T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không xem xét, giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo, nghĩa vụ án phí và quyền yêu cầu thi hành án.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phước T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, thay đổi quyền nuôi con, giao cho bà được quyền nuôi con là cháu Nguyễn Thị Quỳnh N. Vì ông Nguyễn Văn T1 hoàn toàn không có điều kiện để nuôi dưỡng con, bảo đảm hạnh phúc và tương lai cho con gái.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phước T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đối với bản án sơ thẩm về tranh chấp quyền nuôi con. Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 yêu cầu Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các đương sự không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ mới.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phước T kháng cáo tranh chấp quyền nuôi con nhưng bà không chứng minh được điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh N. Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa ngày 27 tháng 7 năm 2023 để cho nguyên đơn thu thập chứng cứ chứng minh về chỗ ở, thu nhập ổn định và trường học cháu N đang theo học. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không bổ sung được tài liệu, chứng cứ nào khác. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phước T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phước T khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Văn T1 yêu cầu ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con chung. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn có đơn kháng cáo đúng qui định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phước T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, thay đổi quyền nuôi con, giao cho bà được quyền nuôi cháu Nguyễn Thị Quỳnh N.

Xét thấy, hiện nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phước T và ông Nguyễn Văn T1 đã ly hôn. Ông bà có một con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2019. Bà Nguyễn Thị Phước T đã đến Thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống, hiện đang ở nhà thuê trọ. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27/7/2023 bà cho rằng bà đi làm công nhân mỗi tháng có thu nhập là 7.000.000đồng, bà gửi cháu Nguyễn Thị Quỳnh N đi học tại nhóm trẻ tư thực. Tuy nhiên, bà T không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của bà. Hội đồng xét xử quyết định ngừng phiên tòa để cho bà T thu thập chứng cứ bổ sung chứng minh bà T đủ điều kiện về chỗ ở, thu nhập, giáo dục con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 08 tháng 8 năm 2023, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phước T không bổ sung được xác nhận nơi ở ổn định, việc làm để có thu nhập nuôi con chung, điều kiện học tập cho cháu Nguyễn Thị Quỳnh N. Như vậy, xét về điều kiện bà Nguyễn Thị Phước T, không có điều kiện tốt để chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ngoài ra, về điều kiện gia đình cha mẹ của bà Nguyễn Thị Phước T, có nhà ở kênh trên ruộng, đường đi đến lộ nông thôn chủ yếu bằng phương tiện xuồng hoặc võ lãi, rất khó khăn trong việc đưa đón cháu Nguyễn Thị Quỳnh N đi học mầm non, sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển học tập và mọi mặt về sau của cháu N.

Về điều kiện, hoàn cảnh gia đình của bị đơn ông Nguyễn Văn T1 có nhà ở và kinh tế ổn định, đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cháu Nguyễn Thị Quỳnh N phát triển về mọi mặt. Hơn nữa, cháu N đã được sinh ra và lớn lên từ căn nhà của cha là ông Nguyễn Văn T1. Mặt khác, hiện nay cháu Nguyễn Thị Quỳnh N đã hơn 04 tuổi, cả nguyên đơn và bị đơn đều tranh chấp quyền nuôi con. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá điều kiện, hoàn cảnh của cả nguyên đơn và bị đơn, quyết định giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N cho bị đơn được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là có cơ sở, đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt cho cháu N.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm giải thích quy định tại Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cho các đương sự trong vụ án được rõ về quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con sau ly hôn:

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phước T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phước T phải chịu.

[6] Các phần quyết định của Bản án sơ thẩm không bị Viện kiểm sát kháng nghị, không bị đương sự kháng cáo, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phước T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phước T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phước T được ly hôn với ông Nguyễn Văn T1.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn T1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, giới tính: nữ, sinh ngày 25/02/2019. Bà Nguyễn Thị Phước T chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu cầu. Bà Nguyễn Thị Phước T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không xem xét, giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phước T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000700 ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp.

5. Về án phí phúc thẩm: Buộc nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phước T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm

ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002949 ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án. (Ngày 08/8/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phụng

